

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 34/2021/HSST

Ngày: 19/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê D Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc H và ông Lương Công Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Phúc H, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: 20/2A đường C, phường 1, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 157/116 D, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: sơn xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Huỳnh Hàm (chết) và bà Nguyễn Thị Hai (chết); có vợ là Trương Ngọc Linh; có ba con, nhỏ 01 tuổi, lớn 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

- Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1985; trú tại: thôn NB, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1986; trú tại: 34 NTH, phường Đ, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Minh H, sinh năm 1992; trú tại: thôn P, xã H, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Lương Anh T, sinh năm 1990; trú tại: thôn PÂ, xã H, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Nguyễn Quốc N, sinh năm 1995; trú tại: khu phố NT, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/10/2011, Huỳnh Phúc H, Nguyễn Minh H và Lương Anh T bàn bạc với nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H mượn vạm phá khoá từ Nguyễn Quốc N, sinh ngày 20/3/1995, H mượn xe mô tô biển số 78AD-00069 của Nguyễn Châm A (bạn T) nói dối là để đi công việc. H chở H đến khu phố NT1, phường 9, thành phố T, phát hiện xe mô tô biển số 78M1-6029 của anh Nguyễn Thành Đ Đng dựng trước nhà trọ không có người trông coi, H đứng ngoài cảnh giới còn H đến dùng vạm mở khoá xe lấy trộm đưa về phòng trọ của H ở khu phố Lê Thành Phương, phường 8, thành phố T. Tại đây H, H, T thay biển số xe trộm cắp được thành biển số 71K6-1639 nhưng không khởi động được xe nên H gọi điện cho N nói mang cà lê, trực vít đến phòng trọ, N mang dụng cụ đến giúp H khởi động được xe. Đến khoảng 14 giờ ngày 23/10/2011, trên đường đem xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ, H và H tiếp tục lấy trộm xe mô tô hiệu Airblade biển số 81P1-0243 của chị Phan Thị Ngọc D Đng dựng trước số nhà 241 Trần Hưng Đạo, phường Hoà Bình, thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai. Sau đó cả hai sử dụng hai xe mô tô mới trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị Công an tỉnh Đắc Nông bắt giữ H cùng 02 xe mô tô trộm cắp được. Riêng Huỳnh Phúc H bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 23/01/2021 thì bị bắt

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố T và Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/10/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Ayunpa kết luận: xe mô tô Nouvo LX biển số 78M1-6029 trị giá 27.000.000đ và xe mô tô Airblade biển số 81P1- 0243 trị giá 21.000.000đ.

Vật chứng vụ án:

- Đã trả lại chủ sở hữu: xe mô tô Nouvo LX biển số 78M1-6029 và xe mô tô Airblade biển số 81P1-0243.

- Tạm giữ chờ xử lý: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng tên Huỳnh Phúc H, số tiền 1.500.000đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 của bị cáo Huỳnh Phúc H.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 09/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Huỳnh Phúc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Huỳnh Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/01/2021. Về trách nhiệm dân sự: không xét. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo các tài sản đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng tên Huỳnh Phúc H, số tiền 1.500.000đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người liên quan Lương Anh T, Nguyễn Quốc N trình bày đã cùng với bị cáo Huỳnh Phúc H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị kết án theo Bản án số 47/2012/HSST ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có kH nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, người liên quan, biên bản bắt người Đng bị truy nã ngày

23/01/2021 và với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/10/2011 tại thành phố T, Huỳnh Phúc H đã có hành vi bàn bạc, rủ rê Nguyễn Minh H, Lương Anh T, Nguyễn Quốc N trộm cắp xe mô tô Nouvo LX biển số 78M1-6029 trị giá 27.000.000đ của anh Nguyễn Thành Đ; đến khoảng 14h ngày 23/10/2011 trên đường đem xe đi tiêu thụ, khi đến địa bàn thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai thì H cùng với H tiếp tục lấy trộm xe mô tô Airblade biển số 81P1-0243 trị giá 21.000.000đ của chị Phan Thị Ngọc D. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp thực hiện 2 hành vi trộm cắp với tổng trị giá tài sản là 48.000.000đ, bị cáo là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phá khoá trộm xe, đồng thời rủ rê, xúi giục Nguyễn Quốc N là người chưa thành niên phạm tội nên cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án là chưa thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình gây ra. Do đó, xét cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Tuy nhiên, xét sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách KH hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[2.3] Đối với Nguyễn Minh H, Lương Anh T, Nguyễn Quốc N đã bị kết án theo Bản án số 47/2012/HSST ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo các tài sản đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng tên Huỳnh Phúc H, số tiền 1.500.000đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phúc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo Huỳnh Phúc H các tài sản gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 cùng tên Huỳnh Phúc H, số tiền 1.500.000đ, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T; Biên lai thu tiền số 0002255 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Phúc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê D Anh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Khắc H Lương Công Hạnh

Lê D Anh Trúc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

*Nội dung:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.*

Lê D Anh Trúc

TM. HỘI ĐỒNG
Thẩm phán

Lê